

Số: 41/2023/QĐST-DS

P, ngày 26 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1955. Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ hiện nay: Xóm F, Làng P, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan K, sinh năm 1956. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ hiện nay: Xóm F, Làng P, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Nguyễn Thị H và ông Phan K có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Bùi Thị N số tiền nợ là 121.400.000 đồng.

2.2. Về phương thức trả nợ như sau: Từ tháng 8 năm 2023, bà Nguyễn Thị H và ông Phan K trả cho bà Bùi Thị N mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi hết toàn bộ số tiền nợ (121.400.000 đồng) nêu trên.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H và ông Phan K vi phạm 01 lần nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận thì bà Bùi Thị N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự buộc bà H, ông K trả 01 lần toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Bùi Thị N cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị H và ông Phan K phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là bà Bùi Thị N, bị đơn là bà Nguyễn Thị H mỗi bên thuận chịu một nửa án phí dân sự sơ thẩm nhưng đều được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND P;
- Chi cục THADS P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Xuân Cầm